

## MỤC LỤC

- 1. Khảo sát tỷ lệ huyết thanh dương tính với ấu trùng *Toxocara* spp. và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Quân y 175 năm 2025** 1  
Survey of seropositive rate for *Toxocara* spp. larvae and related factors at Military Hospital 175 in 2025  
*Lê Thùy Dương, Nguyễn Thanh Liêm, Lê Đỗ Nhật An, Nguyễn Thị Tường Vân, Nguyễn Thị Tươi, Trần Thị Huệ Vân*
- 2. Sự thay đổi của hệ vi khuẩn đường ruột và acid béo chuỗi ngắn trên bệnh nhân nhiễm giun lươn *Strongyloides stercoralis* nặng** 7  
Alterations of gut microbiota and short-chain fatty acid in patients infected with heavy *Strongyloides stercoralis*  
*Nguyễn Thị Hải, Nông Phúc Thắng, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Doãn Thùy Dung*
- 3. Thực trạng nhiễm giun truyền qua đất, sán truyền qua thức ăn ở người dân tại hai xã thuộc huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, năm 2021** 12  
The situation of soil - transmitted helminth and food-borne trematode infections in two communes of Sin Ho district, Lai Chau province, in 2021  
*Vũ Thị Lâm Bình, Đỗ Trung Dũng*
- 4. Nghiên cứu một số đặc điểm nhiễm sán lá nhỏ và xác định trường hợp nhiễm *Clonorchis sinensis* lần đầu được phát hiện tại tỉnh Quảng Trị bằng hình thái học và sinh học phân tử** 17  
Study on several epidemiological characteristics of small fluke infection and identification of the first recorded case of *clonorchis sinensis* in Quang Tri province using morphological and molecular methods  
*Trần Bình Trọng, Nguyễn Hữu Giáo, Nguyễn Thị Dung, Phan Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thanh Trâm, Đào Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Minh Trinh, Nguyễn Thị Liên Hạnh, Lê Thị Hạnh Diệu*
- 5. Nhiễm sán lá phổi trên người bệnh xuất huyết não tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 22  
Pulmonary paragonimiasis in a patient with intracerebral hemorrhage: A case report from Hanoi Medical University Hospital  
*Phạm Ngọc Minh, Đỗ Trung Dũng, Nguyễn Ngọc Bích, Cao Văn Huyền, Phạm Ngọc Duẩn, Phạm Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Huệ, Trần Kim Lâm, Đỗ Thái Sơn, Hoàng Thị Phương Thanh*
- 6. Mối liên quan giữa số lượng tế bào T-CD4 với tình trạng nhiễm *Candida* spp. miệng trên người bệnh HIV** 26  
Associated T-CD4 cell count and oropharyngeal *candidosis* in patients with HIV/AIDS  
*Trần Thị Huệ Vân*
- 7. Sốt rét biên giới: Gia tăng và thách thức kiểm soát tại khu vực Hương Hoá, Quảng Trị năm 2025** 31  
Border malaria: Increased cases and control challenges in Huong Hoa, Quang Tri province, 2025  
*Đàm Văn Hào, Nguyễn Công Trung Dũng, Nguyễn Duy Sơn, Phan Minh Huấn*
- 8. Khảo sát vi nấm gây viêm ống tai ngoài tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, năm 2025** 37  
Fungal pathogens causing otomycosis at the Department of Otorhinolaryngology, Tra Vinh General Hospital, 2025  
*Lý Khánh Linh, Từ Nguyễn Xuân Trúc, Trang Thị Hồng Nhung, Ngô Anh Duy, Nguyễn Ngọc Thế*
- 9. Tỷ lệ, cường độ nhiễm một số loài giun, sán trong cộng đồng dân cư tại hai tỉnh Kon Tum và Đắk Nông, năm 2024** 42  
The prevalence and intensity of helminth species infection in the community in Kon Tum and Dak Nong provinces, 2024  
*Trần Bình Trọng, Lý Chanh Ty, Nguyễn Hữu Giáo, Nguyễn Thị Thanh Trâm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Hà Vi*

10. **Thành phần loài nấm *Aspergillus*, *Penicillium* ở một số vị thuốc cổ truyền tại 3 cơ sở kinh doanh nội thành Hải Phòng năm 2024** 47  
Species composition of *Aspergillus* and *Penicillium* in selected traditional medicinal materials at three commercial establishments in central Hai Phong, 2024  
*Bùi Thị Hồng Ánh, Võ Thị Thanh Hiền, Đinh Thị Thanh Mai, Vũ Văn Thái, Nguyễn Thị Huyền Sương*
11. **Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về phòng chống sốt rét của người La Hủ tại Mường Tè, Lai Châu, năm 2025** 52  
Some factors related to knowledge and practices on malaria prevention among La Hu people in Muong Te, Lai Chau, 2025  
*Đinh Thị Thanh Mai, Bùi Thị Hồng Ánh, Vũ Văn Thái, Võ Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Huyền Sương*
12. **Báo cáo ca bệnh nhiễm ấu trùng di chuyển do sợi tóc ở bàn chân trẻ em** 57  
Pseudo - cutaneous larva migrans due to an embedded hair fragment in a child: A case report  
*Trần Thị Huệ Vân, Nguyễn Thanh Liêm*
13. **Gia tăng lan truyền sốt rét do *Plasmodium falciparum* đe dọa mục tiêu loại trừ sốt rét Việt Nam: cảnh báo sớm từ Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà năm 2025** 60  
Rising *Plasmodium falciparum* transmission threatens malaria elimination goals: An early warning from Khanh Vinh, Khanh Hoa province, 2025  
*Nguyễn Công Trung Dũng, Đàm Văn Hào, Nguyễn Duy Sơn, Nguyễn Thị Thanh Trâm, Bùi Thị Ngọc Bích, Trình Hoàng Vỹ, Cao Thị Khánh Thu, Tô Ngọc Hải, Đỗ Thị Trúc Quỳnh, Đặng Thị Hoài Thu, Hồ Văn Hoàng, Huỳnh Hồng Quang*
14. **Nhiễm nấm *Candida* đường tiết niệu ở bệnh nhân đặt sonde tiểu tại Đơn vị Chăm sóc tích cực (ICU): nghiên cứu mô tả cắt ngang tại Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế** 65  
Urinary tract infections caused by *Candida* species in catheterized patients in the Intensive Care Unit: a cross - sectional study at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital  
*Lê Anh Thu, Trần Thị Giang, Phạm Nhật Minh, Tôn Nữ Phương Anh, Trương Thị Huyền, Trần Thị Bích Thảo, Ngô Thị Minh Châu*
15. **Nghiên cứu về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm *Candida* huyết tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp** 71  
Research on clinical and paraclinical characteristics of candidemia at Viet Tiep Friendship Hospital  
*Ngô Anh Thế, Trần Thị Liên, Lại Thị Quỳnh, Nguyễn Văn Lập*
16. **Thay đổi tổn thương gan do sán lá gan lớn trên siêu âm tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn** 76  
Changes in liver damage caused by *Fasciola* spp. on ultrasound at Institute of Malariology, Parasitology and Entomology Quy Nhon  
*Triệu Thị Phương Mai, Nguyễn Đức Chính, Trần Thị Huệ Vân, Huỳnh Hồng Quang, Lê Thị Bình Lâm, Hồ Văn Hoàng*
17. **Tỷ lệ nhiễm, loài nấm men phân lập từ các bệnh phẩm nuôi cấy tại Bệnh viện Quân y 103 (1/2023 – 3/2025)** 83  
The prevalence and characteristics of yeast species isolated from clinical samples at 103 Military Hospital (01/2023 – 03/2025)  
*Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Duyên, Đỗ Ngọc Ánh*
18. **Khảo sát khả năng sinh enzyme của một số loài nấm *Candida* spp. được phân lập từ bệnh nhân nấm móng tại thành phố Huế** 87  
Evaluation of enzyme production by *Candida* spp. isolated from patients with onychomycosis in Hue City  
*Tôn Thất Đông Dương, Đỗ Thị Bích Thảo, Hà Thị Ngọc Thúy, Võ Minh Tiếp, Tôn Nữ Phương Anh, Ngô Thị Minh Châu*

19. **So sánh giá trị chẩn đoán nhiễm sán lá gan *Opisthorchis viverrini* của test nhanh Ov Antigen với xét nghiệm tập trung Formalin-ethyl acetate tại huyện Đắk Glei, Kon Tum, năm 2025** 93  
 Comparison of *Opisthorchiasis* diagnosis values using the Ov Antigen rapid test and Formalin-ethyl acetate concentration technique in Đắk Glei district, Kon Tum 2025  
*Nguyễn Thị Dung, Trần Bình Trọng, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Thị Thanh Quyên, Lê Thị Bình Lâm, Arporn Wangwiwatsin, Paiboon Sithithaworn, Watcharin Loilome, Huỳnh Hồng Quang, Nguyễn Thị Liên Hạnh*
20. **Chẩn đoán và điều trị bệnh *Toxoplasmosis* ở người nhiễm HIV tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ y văn đến thực hành lâm sàng** 98  
 Diagnosis and treatment of *Toxoplasma* in HIV/AIDS patients at Viet Tiep Friendship Hospital: From literature to clinical practice  
*Ngô Anh Thế, Trần Thị Liên, Lê Thị Thanh Hòa*
21. **Thực trạng và một số yếu tố liên quan nhiễm giun truyền qua đất ở người dân 2 – 65 tuổi huyện Bình Liêu và thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, năm 2023** 103  
 Current status and some factors related to soil-transmitted helminth infection in people aged 2 - 65 years old in Binh Lieu district and Quang Yen town, Quang Ninh province in 2023  
*Vũ Quyết Thắng, Bùi Xuân Lâm, Nguyễn Thị Bích Hương, Nguyễn Thành Công, Đỗ Phương Anh, Vũ Thị Tươi*
22. **Mô hình nguy cơ lây nhiễm mầm bệnh sán lá gan nhỏ *Clonorchis sinensis* liên quan đến loài ốc nước ngọt *Parafossarulus manchouricus* tại miền bắc Việt Nam** 107  
 Infection risk patterns of clonorchiosis *Clonorchis sinensis* associated with the freshwater snail *Parafossarulus manchouricus* in northern Vietnam  
*Lê Quang Tuấn, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Mạnh Hùng*
23. **Thực trạng và kiến thức thực hành về bệnh lang ben ở người bệnh tại Trung tâm Da liễu Hải Phòng năm 2025** 112  
 Current status and knowledge-practice regarding pityriasis versicolor among patients at Hai Phong Dermatology Center in 2025  
*Nguyễn Thị Huyền Sương, Đinh Thị Thanh Mai, Vũ Văn Thái, Võ Thị Thanh Hiền, Bùi Thị Hồng Ánh, Đỗ Thị Ngọc*
24. **Đánh giá đáp ứng miễn dịch sốt rét của người dân và một số yếu tố liên quan tại khu vực Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa năm 2025** 117  
 Assessment of malaria immune response and associated factors among residents in Khanh Vinh district, Khanh Hoa province, 2025  
*Nguyễn Đức Long, Nguyễn Thị Thùy Dương, Vũ Thị Sang, Bùi Quang Duy, Đặng Thị Tuyết Mai, Trần Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hạnh*
25. **Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh nấm ở da của bệnh nhân đến khám tại Trung tâm Da liễu Hải Phòng năm 2025** 122  
 Prevalence and associated factors of dermatomycosis among patients at Hai Phong Dermatology Center in 2025  
*Vũ Văn Thái, Bùi Thị Hồng Ánh, Đinh Thị Thanh Mai, Võ Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Huyền Sương, Cao Hải Anh*
26. **Đánh giá sự phân bố mật độ và ổ bọ gậy nguồn của muỗi *Aedes aegypti*, *Aedes albopictus* và một số yếu tố liên quan tại Quảng Ninh, năm 2022** 127  
 Evaluation of the distribution, density and source nests of *Aedes aegypti*, *Aedes albopictus* and some factors of Quang Ninh province, 2022  
*Vũ Quyết Thắng, Nguyễn Thị Bích Hương, Bùi Xuân Lâm, Nguyễn Thành Công, Vũ Thị Tươi, Hoàng Mai Chi*
27. **Nghiên cứu mối liên quan giữa nhiễm giun sán với bạch cầu ái toan và Immunoglobulin E toàn phần ở bệnh nhân có huyết thanh dương tính với các loại giun sán** 132  
 Association between helminth infections and eosinophil and total Immunoglobulin E in seropositive patients  
*Đào Trịnh Khánh Ly, Lê Thị Bình Lâm, Nguyễn Đức Chính, Châu Văn Khánh, Nguyễn Thị Lê Hằng, Huỳnh Hồng Quang*

28. **Tỉ lệ và một số yếu tố liên quan đến huyết thanh dương tính với *Toxocara* spp. ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Bà Rịa, năm 2024** 138  
 Seroprevalence and associated factors of *Toxocara* spp. in patients examined at Ba Ria Hospital, 2024  
*Thân Trọng Quang, Nguyễn Huyền Trang*
29. **Đánh giá hiệu quả phòng chống nhiễm nấm trên các vị thuốc đông dược tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Nghệ An năm 2023** 143  
 Evaluating the effectiveness of fungal infection control in medicinal plants at Nghe An Traditional Medicine Hospital in 2023  
*Hồ Văn Thắng, Nguyễn Thị Kim Dinh, Nguyễn Thị Nga, Dương Đình Chính, Cao Bá Lợi, Trịnh Thị Thúy, Đỗ Hải Anh*
30. **Tỷ lệ nhiễm *Candida* spp. trên mẫu cấy máu và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh năm 2025** 148  
 The prevalence of *Candida* spp. in blood cultures and associated factors at Tra Vinh General Hospital, 2025  
*Lưu Hoàng Minh Phương, Lý Khánh Linh*
31. **Cơ cấu huyết thanh dương tính với ký sinh trùng tại phòng khám bệnh chuyên khoa Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn năm 2023 – 2024 và một số yếu tố liên quan** 153  
 Seropositivity Patterns of Parasitic Infections at the Specialized Clinic of the Institute of Malaria, Parasitology, and Entomology Quy Nhon (2023–2024) and Associated Factors  
*Hồ Đắc Thoàn, Huỳnh Hồng Quang, Lê Quốc Hoài, Phùng Phương Nha*
32. **Đặc điểm dịch tễ và một số yếu tố liên quan đến nấm da trên người bệnh đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ** 160  
 Epidemiological characteristics and associated factors of dermatophytosis among patients at Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital  
*Nguyễn Thị Thảo Linh, Trần Quang Phục, Lê Trần Anh, Phan Hoàng Đạt, Huỳnh Gia Bảo*
33. **Mức độ nhạy cảm và hiệu lực diệt sinh học của hóa chất với muỗi *Aedes* ở một số điểm tại khu vực nam bộ năm 2024** 165  
 Evaluation of insecticide susceptibility and ulv spray efficacy on *Aedes* in southern of Vietnam in 2024  
*Giang Hán Minh, Đoàn Bình Minh, Phạm Nguyễn Thúy Vy, Mai Đình Thắng, Lê Tấn Kiệt, Phạm Thị Nhung, Đỗ Quốc Hoa, Nguyễn Hữu Phúc, Phan Văn Ý, Phan Võ Quỳnh Như, Ngô Hằng Thủy Trúc, Nguyễn Hoàng Minh Anh, Nguyễn Quế Anh, Lê Hồng Tây, Cao Thị Hường, Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Yến, Trần Đỗ Thanh Phong, Hà Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Lữ Đức Thành, Nguyễn Ngọc Trang*
34. **Một số đặc điểm dịch tễ sốt rét khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng giai đoạn năm 2021 - 2025** 169  
 Some epidemiological characteristics of malaria in the Southern region - Lam Dong province during in the period of 2021-2025  
*Đoàn Bình Minh, Giang Hán Minh, Phan Võ Quỳnh Như, Phạm Nguyễn Thúy Vy, Nguyễn Văn Khởi, Trần Quang Vũ, Nguyễn Sỹ Hải, Nguyễn Văn Hoàn, Lê Thị Chiến, Nguyễn Thị Lại, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thái Phan Thúy Loan, Lê Văn Bằng, Mai Đình Thắng, Lê Tấn Kiệt, Phạm Thị Nhung, Lê Hồng Tây, Cao Thị Hường, Đỗ Thị Phương Linh, Nguyễn Đức Thắng, Ngô Thị Hồng Phương, Hoàng Oanh, Huỳnh Kha Thảo Hiền, Ngô Hằng Thủy Trúc, Nguyễn Thị Ngọc Yến, Trần Đỗ Thanh Phong, Hà Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Lê Trần Thúy Vy, Nguyễn Văn Dung*
35. **Một số đặc điểm lâm sàng nấm da trên người bệnh đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ** 175  
 Some clinical features of dermatophytosis at Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital  
*Nguyễn Thị Thảo Linh, Trần Quang Phục, Lê Trần Anh, Phan Hoàng Đạt, Huỳnh Gia Bảo*
36. **Báo cáo ca bệnh hội chứng tăng nhiễm giun lươn trên bệnh nhân cushing do sử dụng thuốc corticoid kéo dài** 179  
 Case report: Strongyloides hyperinfection syndrome in a patient with drug-induced cushings syndrome due to prolonged corticosteroid use  
*Trương Ngọc Trung, Hà Thị Hải Đường, Lê Thái Kim Thư, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Phan Thị Thu Tâm, Đường Ngọc Lan, Dư Lê Thanh Xuân, Võ Thanh Lâm, Võ Thị Hồng Nhi, Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc, Lưu Minh Khoa, Nguyễn Hà Hồng Tiến, Vũ Thị Hải Hậu, Phạm Thị Như Ý*

37. **Tỷ lệ nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức: Nghiên cứu cắt ngang mô tả** 184  
Prevalence of group b streptococcus and related factors at Thu Duc General Hospital: A cross-sectional study  
*Lê Thị Thu Trang, Huỳnh Thanh Liêm, Cao Tấn Phước, Đỗ Quang Sang, Huỳnh Ngọc Phước, Lê Hoàng Mai Trâm, Nguyễn Quốc Tuấn*
38. **Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và căn nguyên gây viêm phổi do nấm trên bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 189  
Clinical and paraclinical features and causes of fungal pneumonia in patients treated at Hanoi Medical University Hospital  
*Nguyễn Văn Tần, Phạm Ngọc Minh, Lê Hoàn, Trần Khánh Chi*
39. **Căn nguyên vi khuẩn và tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn phân lập được ở bệnh phẩm nước tiểu tại Bệnh viện A Thái Nguyên năm 2024** 194  
The etiology of bacteria and antibiotic resistance in isolated bacteria from urine specimens at A Thai Nguyen Hospital in 2024  
*Nguyễn Văn Phúc, Đoàn Thị Nguyệt Linh, Nguyễn Văn Thu, Lý Thị Bắc, Trần Thị Hương*
40. **Thực trạng đề kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn được phân lập từ bệnh phẩm hô hấp tại Bệnh viện A Thái Nguyên năm 2024** 199  
The current status of antibiotic resistance of bacterial strains isolated from respiratory specimens at A Thai Nguyen Hospital in 2024  
*Mai Thanh Hải Linh, Hà Phương Thảo, Lý Thị Bắc, Nguyễn Văn Thu, Đoàn Thị Nguyệt Linh*
41. **Phân lập Herpes simplex virus (HSV) từ tổn thương bong nước** 205  
Isolation of Herpes simplex virus (HSV) from vesicular lesions  
*Nguyễn Văn Đức, Trần Minh Châu, Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Thị Thường*
42. **Kiến thức, thái độ, thực hành và thực trạng nhiễm giun truyền qua đất ở người trưởng thành tại một số xã ngoại thành Hà Nội năm 2023** 210  
Knowledge, attitude, practice and prevalence of soil-transmitted helminth infections among adults in suburban areas of Hanoi in 2023  
*Nguyễn Ngọc Huy, Trần Quỳnh Anh, Vũ Hoàng Anh*
43. **Kiến thức, thực hành về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau năm 2025** 214  
Knowledge and practices on dengue fever prevention among people in Vinh Hau commune, Ca Mau province, in 2025  
*Cao Triệu Vương, Phan Thanh Hòa, Huỳnh Thị Hồng Thu, Huỳnh Thanh Ngọc*
44. **Tình hình đề kháng kháng sinh của *Klebsiella pneumoniae* tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương giai đoạn 2023 - 2025** 219  
Antimicrobial resistance status of *Klebsiella pneumoniae* at Hai Duong General Hospital during the period 2023–2025  
*Vũ Thị Trang, Vũ Thanh Quý, Lê Thị Thảo, Phạm Hoàng Quyên*
45. **Kiến thức, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Vĩnh Thanh, tỉnh Cà Mau năm 2025** 224  
Knowledge and preventive practices regarding hand, foot and mouth disease among mothers of children under five years in Vinh Thanh commune, Ca Mau province, 2025  
*Lê Phú Nhuận, Phan Thanh Hòa, Huỳnh Thị Hồng Thu, Huỳnh Thanh Ngọc*
46. **Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân nấm móng do *Candida* tại Bệnh viện Da liễu Trung ương** 229  
Clinical characteristics and associated factors in patients with *Candida* onychomycosis at the National Dermatology Hospital  
*Nguyễn Quý Trọng Quang, Vũ Huy Lượng, Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Trần Khánh Vy, Trần Cẩm Vân*
47. **Nghiên cứu một số chỉ số, kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống muỗi sốt xuất huyết Dengue của người dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2024** 235  
Research on indicators, knowledge, attitudes and practices regarding Dengue fever prevention among residents of Ward 3, District 8, Ho Chi Minh City, in 2024  
*Nguyễn Văn Cử, Thân Trọng Quang, Hồ Vĩnh Lập*

# CHUYÊN ĐỀ HỘI NGHỊ KHOA HỌC

## HỘI HÓA SINH Y HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

48. **Phổ gen Carbapenemase và tính nhạy cảm với Colistin của *Pseudomonas Aeruginosa* phân lập tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương** 242  
Carbapenemase gene spectrum and Colistin susceptibility of *Pseudomonas Aeruginosa* isolates from inpatients at Nguyen Tri Phuong Hospital  
*Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Quang Huy*
49. **Phối hợp tỷ số Creatinin/Cystatin C và mỡ cơ thể trong đánh giá giảm chức năng cơ ở bệnh nhân đdt Type 2** 248  
Assessment of muscle function loss using the Creatinine-Cystatin C ratio and body fat in Type 2 diabetes mellitus  
*Trần Ngọc Hiến, Trần Trường Trung Tính, Huỳnh Trung Quốc Hiếu, Mai Phương Thảo, Lê Quốc Tuấn*
50. **Khối lượng cơ và chức năng cơ ở bệnh nhân bệnh thận mạn: So sánh mối liên quan giữa chỉ số teo cơ, tỷ lệ Creatinine/Cystatin c và sự khác biệt về mức lọc cầu thận ước tính** 253  
Muscle mass and muscle function in patients with chronic kidney disease: Comparative associations of sarcopenia index, Creatinine/Cystatin c ratio, and estimated glomerular filtration rates difference  
*Trần Công Hậu, Đoàn Trúc Quỳnh, Lê Quốc Tuấn*
51. **Giá trị ấn định và kết quả Z-score của mẫu nghiên cứu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm đông máu trên đa thiết bị** 258  
Assigned values and Z-scores of external quality assessment samples for coagulation testing across multiple platforms  
*Võ Ngọc Nguyên, Nguyễn Thị Hồng Phương, Vũ Đình Dũng, Nguyễn Ngọc Cường, Khang Bảo Khánh, Nguyễn Thị Trúc Linh*
52. **So sánh đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở nhóm bệnh nhân bệnh thận mạn do đái tháo đường Type 2 có và không có Albumin niệu** 263  
Comparison of clinical and laboratory characteristics between Albuminuric and non-albuminuric phenotypes of diabetic kidney disease in Type 2 diabetes mellitus patients  
*Lê Trọng Nhân, Trần Văn Tiến, Trần Trường Trung Tính, Lê Quốc Tuấn*
53. **Mối liên quan giữa chỉ số viêm - chuyển hóa và chức năng thận ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2: Vai trò của thừa cân và béo phì** 268  
Association between inflammatory - metabolic index and renal function in Type 2 diabetes mellitus patients: The role of overweight and obesity  
*Trần Trường Trung Tính, Lê Quốc Tuấn*
54. **Khảo sát nồng độ Parathyroid Hormone, Canxi, Phospho và Hemoglobin ở người bệnh thận mạn điều trị bằng lọc màng bụng và lọc máu chu kỳ** 273  
Survey of PTH, Canxium, Phosphorus, and Hemoglobin concentrations in patients with chronic kidney disease treated by peritoneal dialysis and periodic hemodialysis  
*Nguyễn Thị Thanh Phương, Đường Thị Hồng Diệp*
55. **Ứng dụng chỉ số thiếu cơ từ xét nghiệm chức năng thận trong dự báo thiếu cơ ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2** 278  
The role of sarcopenia index as a marker for musculoskeletal health evaluation in Type 2 diabetes patients  
*Đoàn Trúc Quỳnh, Nguyễn Thị Lệ, Lê Quốc Tuấn*
56. **So sánh hiệu quả của mô hình Frax và mô hình Garvan trong đánh giá nguy cơ gãy xương ở phụ nữ mãn kinh mắc đái tháo đường Type 2** 283  
Comparison of the discriminative performance of Frax and Garvan models for assessing fracture risk in postmenopausal women with Type 2 diabetes mellitus  
*Cao Đình Hưng, Trần Quang Khánh, Nguyễn Đình Thông, Võ Châu Duyên*

57. **Phổ Gen ESBL, AMPC và Carbapenemase ở Escherichia coli phân lập từ người bệnh nội trú tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương (2024-2025)** 290  
Genetic spectrum of ESBL, AMPC, and Carbapenemase in Escherichia coli isolated from inpatients at Nguyen Tri Phuong Hospital, 2024-2025  
*Nguyễn Minh Hà, Trần Văn Lợi, Nguyễn Quang Huy*
58. **Mối liên quan giữa thang điểm SIC và DIC ở người bệnh sốc nhiễm khuẩn** 296  
Association between SIC and DIC scores in septic shock patients  
*Phan Vũ Anh Minh, Phạm Thị Tươi, Đoàn Xuân An, Nguyễn Thành Trí, Nguyễn Di Linh, Bùi Thị Diễm Kiều, Trần Thùy Anh*
59. **Mối liên quan giữa chỉ số dinh dưỡng tiên lượng, tỷ lệ Hemoglobin/độ rộng phân bố hồng cầu và nguy cơ nhập viện ở bệnh nhân lọc máu chu kỳ** 301  
Association between prognostic nutritional index, Hemoglobin-to-red cell distribution width ratio, and hospitalization risk in hemodialysis patients  
*Trần Thị Bảo Uyên, Vũ Trí Thanh, Võ Văn Hải, Lê Quốc Tuấn*
60. **Nghiên cứu rối loạn lipid máu trên bệnh nhân tăng huyết áp** 306  
Study on dyslipidemia in patients with hypertension  
*Nguyễn Chí Thanh, Lê Thị Kim Hương, Lê Thị Kim Cương*
61. **Tỷ lệ Creatinine/Cystatin C và sự mất tương đồng trong đánh giá chức năng thận ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2 ngoại trú có tăng đường huyết cấp** 310  
Creatinine-to-Cystatin C ratio and discordance in renal function assessment among outpatients with Type 2 diabetes mellitus during acute hyperglycemia  
*Lê Tuyết Minh Châu, Trần Trường Trung Tính, Nguyễn Tấn Đức, Lê Quốc Tuấn*
62. **Tương quan giữa Homocysteine và các chỉ số Glycat hóa ở bệnh nhân bệnh thận đái tháo đường** 315  
Correlation between Homocysteine and Glycation markers in diabetic kidney disease patients  
*Trần Văn Tiến, Nguyễn Thị Lệ, Thái Thanh Trúc*
63. **Khảo sát mối liên quan giữa nồng độ Fibrinogen và các thông số phân tích dạng sóng đông máu tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn** 320  
Correlation between plasma Fibrinogen concentration and clot waveform analysis parameters at Hoan My Saigon Hospital  
*Nguyễn Thị Hồng Nhiên, Võ Thị Thùy Nga, Lê Minh Thuận, Nguyễn Thị Hà*
64. **Khảo sát nồng độ Procalcitonin và phân tầng nồng độ Procalcitonin trên 3 nhóm bệnh nhân có sốt do nhiễm khuẩn huyết, sốt xuất huyết và ký sinh trùng** 325  
Survey on Procalcitonin levels and stratification of Procalcitonin levels among 3 groups of patients with fever caused by sepsis, dengue fever, and parasites  
*Lê Xuân Minh Phúc, Lê Xuân Trường, Nguyễn Thị Băng Sương, Nguyễn Thị Hóa, Nguyễn Thị Nhung*
65. **Khảo sát động học Procalcitonin trên bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết** 329  
Survey on the kinetics of Procalcitonin in patients with sepsis  
*Lê Xuân Minh Phúc, Lê Xuân Trường, Nguyễn Thị Băng Sương, Nguyễn Thị Hóa, Quách Ngọc Tường Vi*
66. **Đánh giá sự tương đồng kết quả điện giải giữa hệ thống khí máu động mạch và hệ thống sinh hóa tự động** 334  
Comparison of point-of-care testing and central laboratory results for electrolyte panel  
*Huỳnh Ngọc Tân, Võ Anh Thoại, Đỗ Thị Xuân Đào, Nguyễn Hương Giang, Đặng Thị Ngọc Sang*
67. **Khảo sát mối liên quan giữa chỉ số FIB-4 và chức năng thận ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2** 339  
Association between the FIB-4 index and renal function in patients with Type 2 diabetes mellitus  
*Hồ Thanh An, Đỗ Thành An, Trần Trường Trung Tính, Lê Quốc Tuấn*

68. **Khảo sát tình hình sử dụng thuốc thảo dược và các yếu tố liên quan ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương năm 2025** 344  
Herbal medicine use and associated factors among hypertensive outpatients at Nguyen Tri Phuong Hospital in 2025  
*Nguyễn Vũ Hảo, Vu Cao Hoàng Yến, Phan Đặng Thục Anh, Trần Thị Mai Hà, Võ Thị Hà*
69. **Triển khai và đánh giá hiệu quả lâm sàng của theo dõi nồng độ Vancomycin dựa trên AUC tại khoa hồi sức tích cực - chống độc, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương** 350  
Implementation and clinical evaluation of AUC-guided Vancomycin monitoring in critically ill patients at Nguyen Tri Phuong Hospital  
*Võ Nguyễn Mỹ Ngân, Đỗ Trần Khánh Vy, Đặng Ngọc Kim Thanh, Lê Bá Hải, Võ Thị Hà*
70. **Nghiên cứu hình thái và hoạt động của mô mỡ trên bệnh nhân đái tháo đường** 356  
Study on the morphology and function of adipose tissue in diabetic patients  
*Bùi Đức Minh Bảo, Hoàng Bùi Thảo Nguyên, Lê Quốc Tuấn*
71. **Chỉ số tự phát huỳnh quang ở da và gánh nặng chuyển hóa tích lũy ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2** 361  
Skin autofluorescence and cumulative metabolic burden in patients with Type 2 diabetes mellitus  
*Tăng Mỹ Ngân, Lê Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Bích Đào*
72. **Xác nhận giá trị sử dụng và khoảng tham chiếu của xét nghiệm định lượng Apolipoprotein B trong huyết tương ở người 41-60 tuổi** 365  
Analytical validation and reference interval verification of plasma Apolipoprotein B quantification in adults aged 41-60 years  
*Nguyễn Hữu Ngọc Tuấn, Nguyễn Hải Bằng*
73. **Đặc điểm lâm sàng và kiểu hình đề kháng kháng sinh của *Klebsiella pneumoniae* phân lập tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á năm 2025** 370  
Clinical characteristics and antibiotic resistance phenotypes of *Klebsiella pneumoniae* isolated at Xuyen A General Hospital in 2025  
*Nguyễn Hữu Ngọc Tuấn, Phan Văn Tùng*
74. **Ứng dụng phương pháp vi pha loãng khảo sát độ nhạy kháng sinh ở vi khuẩn *Helicobacter pylori*** 375  
Application of broth microdilution method for antibiotics susceptibility testing for *Helicobacter pylori*  
*Đoàn Nguyễn An Khang, Nguyễn Tuấn Anh, Trần Thị Kim Phụng, Nguyễn Thị Thảo Vy, Quách Hữu Lộc, Trần Thiện Khiêm, Hà Mạnh Tuấn*
75. **Ảnh hưởng của tỷ lệ hiện mắc bệnh đến hiệu năng chẩn đoán của hệ thống xét nghiệm HPV iponatic mPOCT** 380  
Impact of disease prevalence on the predictive performance of the iponatic HPV mPOCT system  
*Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Trúc Quyên, Nguyễn Thị Thảo Vy, Hà Mạnh Tuấn*